

THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI
THUẾ CƠ SỞ 4 TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1116/TCS4-NVDTPC

Định Quán, ngày 15 tháng 5 năm 2026

V/v triển khai Nghị định số
144/2026/NĐ-CP ngày 05/5/2026
của Chính phủ

Kính gửi: Các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn
Thuế cơ sở 4 quản lý.

Căn cứ Công văn số 8323/DON-NVDTPC ngày 13/5/2026 của Thuế tỉnh Đồng Nai v/v triển khai Nghị định số 144/2026/NĐ-CP ngày 05/5/2026 của Chính phủ.

Ngày 05/5/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 144/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung, một số điều bởi Nghị định số 359/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/6/2026.

Thuế cơ sở 4 tỉnh Đồng Nai lưu ý đến các doanh nghiệp, tổ chức một số điểm mới của Nghị định số 144/2026/NĐ-CP như sau:

(1) Bổ sung đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng

Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 4 Nghị định 181/2025/NĐ-CP quy định về đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng như sau: “3a. Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm người học, các dịch vụ bảo hiểm khác liên quan đến con người; bảo hiểm vật nuôi, bảo hiểm cây trồng, các dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp khác; bảo hiểm tàu, thuyền, trang thiết bị và các dụng cụ cần thiết khác phục vụ trực tiếp đánh bắt thủy sản; tái bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; bảo hiểm các công trình, thiết bị dầu khí, tàu chứa dầu mang quốc tịch nước ngoài do nhà thầu dầu khí hoặc nhà thầu phụ nước ngoài thuê để hoạt động tại vùng biển Việt Nam, vùng biển chồng lấn mà Việt Nam và các quốc gia có bờ biển tiếp liền hay đối diện đã thỏa thuận đặt dưới chế độ khai thác chung.”.

(2) Thay đổi quy định về khấu trừ thuế giá trị gia tăng

Sửa đổi điểm a và bổ sung điểm c của khoản 2 Điều 23 Nghị định 181/2025/NĐ-CP quy định về khấu trừ thuế giá trị gia tăng như sau:

“2. Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa (bao gồm cả tài sản cố định), dịch vụ sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế thì chỉ được khấu trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ % giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng so với tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ tính thuế. Trong đó:

a) Tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng; doanh thu của hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng; giá trị gia tăng của hoạt động mua, bán, chế tác vàng, bạc, đá quý (trừ trường hợp giá trị gia tăng âm (-)) và doanh thu của hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định này (nếu có).

Riêng doanh thu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng; doanh thu của hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán được xác định theo quy định của pháp luật về chứng khoán; doanh thu của hoạt động kinh doanh bảo hiểm được xác định theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

...
c) Doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản này bao gồm cả doanh thu của hàng hóa không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng (nếu có) quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 149/2025/QH15.”

(3) Bổ sung quy định về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt

Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 2 Điều 26 Nghị định 181/2025/NĐ-CP quy định về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt như sau:

“g) Đối với hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hóa, dịch vụ mua từ 05 triệu đồng trở lên, cơ sở kinh doanh căn cứ vào hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ bằng văn bản, hóa đơn giá trị gia tăng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp để khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng thì cơ sở kinh doanh vẫn được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng. **Trường hợp sau khi điều chỉnh, cơ sở kinh doanh có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh được kê khai, khấu trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.”**

(4) Thay thế Danh mục Nghị định số 181/2025/NĐ-CP

Thay thế Danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP thành Danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2026/NĐ-CP, bao gồm:

Phụ lục I - Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác.

Phụ lục II - Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác.

Thuế cơ sở 4 tỉnh Đồng Nai thông tin đến các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn quản lý được biết và thực hiện đúng theo quy định. *Nguyễn Đức Nam*

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐTCS;
- UBND các xã (P/h tuyên truyền);
- Các Tổ CNKD, Tổ QLDN, Tổ NVDTPC (Tuyên truyền);
- Lưu: VT, NVDTPC (Thom).

Người nộp thuế quét mã QR để xem đầy đủ Nghị định số 144/2026/NĐ-CP.



**KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
 PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**



THUẾ CƠ SỞ 4 TỈNH
 ĐỒNG NAI
 15-05-2026 16:09:55
 +07:00

Nguyễn Đức Nam